

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 270/PCF

TP Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 03 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA**  
**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

Mã chứng khoán: PCF

Trụ sở chính: 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.Xuân Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: 028-35173215 Fax: 028-35178571

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Hồng Lợi**

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Thư mời họp và tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Thông tin này đã được công bố trên Website: [www.petecof.vn](http://www.petecof.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Người thực hiện công bố thông tin**



**Nguyễn Hồng Lợi**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2026*

**GIẤY MỜI HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê PETEC trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với thông tin tổ chức như sau:

**I. Thời gian:** 8 giờ 30 ngày 09 tháng 04 năm 2026.

**II. Địa điểm:** Hội trường lầu 5, số 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

**III. Nội dung Đại hội:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;
2. Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành năm 2025;
4. Các tờ trình:
  - 4.1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
  - 4.2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
  - 4.3. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của HĐQT và BKS;
  - 4.4. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCQTTC năm 2026;
  - 4.5 Tờ trình số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030;
  - 4.6 Tờ trình thông qua không còn là công ty đại chúng từ năm 2026.
5. Các nội dung khác (nếu có).

**Xin vui lòng quét mã QR để xem chi tiết tài liệu họp**





#### IV. Thành phần và điều kiện tham dự:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC theo danh sách cổ đông chốt ngày 02/03/2026 do Tổng công ty lưu ký Chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp.

2. Trường hợp cổ đông không thể dự họp, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho Người đại diện tham dự Đại hội. Người được ủy quyền phải xuất trình giấy ủy quyền (theo Mẫu đính kèm/hoặc được đăng tải trên website của Công ty). Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

#### V. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội:

1. Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội (hoặc ủy quyền tham dự) trước 17 giờ ngày 20 tháng 03 năm 2026 đến Ban Tổ chức Đại hội.

2. Quý cổ đông vui lòng truy cập website Công ty theo địa chỉ: [www.petecof.vn](http://www.petecof.vn) (Mục Quan hệ cổ đông/ Đại hội đồng cổ đông) để tham khảo tài liệu Đại hội.

3. Thông tin cần thiết xin vui lòng liên hệ Ban Tổ chức Đại hội:

- Địa điểm: Số 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh;

- Liên hệ:

+ Ông Nguyễn Hồng Lợi, SĐT: 0984.221.434; Zalo: 0962.550.410.

+ Email: [petec.coffee.kd@petec.pvoil.vn](mailto:petec.coffee.kd@petec.pvoil.vn).

#### VI. Tham dự Đại hội

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông là cá nhân hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo các giấy tờ sau: (1) Thư mời họp, (2) CMND/CCCD/Hộ chiếu còn hiệu lực, (3) Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền).

Người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức tham dự Đại hội cần mang theo và xuất trình các giấy tờ (1), (2) và (4) Bản sao hợp lệ Giấy ĐKKD hiện hành của tổ chức.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trịnh Anh Tuấn



**GIẤY XÁC NHẬN HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của  
Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

1. Tên cổ đông:.....Mã số cổ đông:.....
2. CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại liên lạc: ..... Fax: .....
5. Hiện sở hữu cổ phần là: .....cổ phần

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC, tôi xác nhận việc tham dự như sau:

☐ Trực tiếp tham dự

☐ Không tham dự và ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

CCCD/hộ chiếu:.....Ngày cấp: .....Nơi cấp:.....

Số điện thoại:.....Email:.....

Hoặc nếu không có người ủy quyền, Hội đồng quản trị giới thiệu ủy quyền cho một trong các Ông như sau:

☐ Ông **Trịnh Anh Tuấn** – Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

☐ Ông **Nguyễn Hanh Hoàng** – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty.

Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết thúc. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.

Tôi cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này.

....., ngày tháng năm 2026

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)

**NGƯỜI THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ và tên)



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

\*\*\*

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

**Thời gian tổ chức:** Từ 08g30 đến 11g30 ngày 09 tháng 04 năm 2026

| Thời gian     | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Ghi chú              |
|---------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 08g30 - 09g00 | Đón tiếp đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Ban Tổ chức          |
| 09g00 - 09g15 | - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội<br>- Giới thiệu Đoàn chủ tọa Đại hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Ban Tổ chức          |
| 09g15 - 09g30 | - Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký<br>- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Đoàn chủ tọa         |
| 09g30 - 09g45 | Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đoàn chủ tọa         |
| 09g45 - 10g00 | Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | HĐQT                 |
| 10g00 - 10g15 | Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2025                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Trưởng ban Kiểm soát |
| 10g15 - 10g45 | Đại hội thảo luận                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Đoàn chủ tọa         |
| 10g45 - 11g15 | Trình bày và biểu quyết thông qua:<br>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026;<br>- Báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;<br>- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành năm 2025;<br>- Thông qua Về số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2030, danh sách đề cử, ứng cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026-2030;<br>- Thu phiếu bầu HĐQT và BKS;<br>- Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;<br>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;<br>- Thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của HĐQT và BKS;<br>- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán - BCQTTC năm 2026;<br>- Tờ trình thông qua không còn là công ty đại chúng từ năm 2026.<br>- Một số vấn đề khác (nếu có). | Đoàn chủ tọa         |



|               |                                                           |                            |
|---------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------|
| 11g15 - 11g30 | Công bố kết quả bầu TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2030     | Ban KP                     |
| 11g30 -11g35  | Ra mắt TV HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2030                  | Đoàn Chủ tọa               |
| 11g35 -11g45  | Biểu quyết thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ | Ban thư ký<br>Đoàn chủ tọa |
| 11g45         | Tuyên bố bế mạc Đại hội                                   | Đoàn chủ tọa               |







**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
(Ngày 09 tháng 4 năm 2026)

# THẺ BIỂU QUYẾT

**Mã CĐ:**

**TÊN CỔ ĐÔNG:**

**TỔNG SỐ CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:**

**CP**



**DỰ THẢO**



**DỰ THẢO QUY CHẾ  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**Ngày 09 tháng 04 năm 2026**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 59/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Cà Phê PETEC.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà Phê PETEC tiến hành thuận lợi, theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Chủ tọa xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về Quy chế Đại hội như sau:

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 tại Công ty Cổ phần Cà Phê PETEC.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II  
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền**

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:



a. Được trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu;

b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c. Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;

d. Mỗi cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

e. Cổ đông, người được uỷ quyền dự họp đến muộn có quyền đăng ký ngay và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho các cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

### 3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a. Cổ đông hay người được uỷ quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, Giấy giới thiệu (đối với tổ chức), Giấy mời họp, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b. Tắt máy điện thoại hoặc để chế độ rung; Không nói chuyện điện thoại, nói chuyện riêng trong Đại hội;

c. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

d. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị quyết định thành lập để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền);

b. Phát cho cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến dự họp: Phiếu biểu quyết, phiếu bầu và các tài liệu họp liên quan khác;

c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (nếu có cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tọa**



1. Theo Điều lệ Công ty, Chủ tọa do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch HĐQT chủ trì, điều khiển Đại hội theo chương trình, nguyên tắc và thể lệ đã được Đại hội thông qua; Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội; Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;

2. Quyết định của Đoàn chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Đoàn chủ tọa của đại hội tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự;

4. Đoàn chủ tọa có quyền không trả lời hoặc ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông và trả lời bằng văn bản sau nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

5. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

#### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký**

- Ban thư ký có trách nhiệm lập Biên bản Đại hội, thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

- Ghi biên bản Đại hội và soạn thảo biên bản được thông qua tại Đại hội;

- Thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;

- Tập hợp từ “Phiếu ghi ý kiến đóng góp” của cổ đông những ý kiến có nội dung đóng góp ý kiến phù hợp để Đoàn chủ tọa giải đáp.

### **CHƯƠNG III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

#### **Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội**

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để họp Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự đại hội chưa đại diện đủ cho 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông lần 2 sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 7. Tiến hành Đại hội**

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.



2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

### **Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội**

1. Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội;

2. Riêng đối với các vấn đề sau đây phải được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền dự họp có mặt tại cuộc họp Đại hội:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

### **Điều 9. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết phát cho các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp có ghi họ tên cổ đông, mã số cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Thẻ biểu quyết phải được đóng dấu tròn của Công ty.

3. Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên theo sự điều khiển của Chủ tọa và mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Đoàn chủ tọa. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” và Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

### **Điều 10. Phát biểu ý kiến tại Đại hội**

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

### **Điều 11. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Nội dung Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa và Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được Thư ký lập xong và đọc trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc;



3. Biên bản họp ĐHĐCĐ, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ là cơ sở để ra Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

#### **Điều 12. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Phù hợp với quy định hiện hành, ngoại trừ quy định liên quan đến bầu cử (được nêu ở trên) tất cả các vấn đề còn lại theo chương trình nghị sự được nêu ra tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cà Phê PETEC sẽ trở thành nghị quyết khi có số đại biểu cổ đông và những người được ủy quyền đại diện ít nhất 51% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết tán thành, ngoại trừ các nội dung quan trọng được nêu tại khoản 1 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

2. Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua Nghị quyết của Đại hội phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (petecof.vn) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức Đại hội.

3. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 13. Hiệu lực thi hành của Quy chế**

1. Quy chế này gồm 03 Chương, 13 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

**CHỦ TỌA**





Số: /BC-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2025**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Kính thưa các Quý cổ đông, thay mặt Hội đồng quản trị và Ban điều hành, tôi xin báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

**I. Kết quả hoạt động SXKD năm 2025**

**1. Bối cảnh chung**

Nhìn chung, từ đầu năm 2025 đến nay, tình hình kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, nước ta cũng đang chịu ảnh hưởng từ tình hình chiến sự ở Nga – Ukraine căng thẳng dẫn đến nguồn cung khó khăn.

- Hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng gặp rất nhiều áp lực từ thị trường, giá cả biến động thất thường, chế độ chính sách nhà nước thay đổi; tình trạng khan hiếm nguồn cung cũng như chiết khấu thấp đã ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

**2. Kết quả SXKD năm 2025**

**2.1 Các chỉ tiêu tài chính**

ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ % so với kế hoạch |
|-----|----------------------|---------------|-------------|-------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 2.000         | 1.804       | 90%                     |
| 2   | Tổng giá vốn         |               | 245         |                         |
| 3   | Lợi nhuận gộp        |               | 1.559       |                         |
| 4   | Doanh thu tài chính  |               |             |                         |
| 5   | Chi phí tài chính    |               |             |                         |
| 6   | Chi phí hoạt động    | 1.900         | 1.522       | 80%                     |
| 7   | Thu nhập khác        |               |             |                         |
| 8   | Chi phí khác         |               |             |                         |
| 9   | Lợi nhuận trước thuế | 100           | 101         | 101%                    |
| 10  | Lợi nhuận sau thuế   | 100           | 101         | 101%                    |



- Doanh thu hoạt động SXKD năm 2025 đạt 1,8 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 101 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm 2025 (100 triệu đồng).
- Chi phí hoạt động thực hiện năm 2025 là 1,5 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch năm 2025 (1,9 tỷ đồng), trong đó:

- + Chi phí khấu hao tài sản là 202 triệu đồng;
- + Chi phí tiền thuê đất là 126 triệu đồng;
- + Chi phí bán hàng và quản lý là 974 triệu đồng;
- + Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là 198,5 triệu đồng.

## **2.2 Hoạt động kinh doanh xăng dầu, nông sản:**

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025, hiện nay Công ty đã dừng hoạt động kinh doanh xăng dầu và kinh doanh nông sản.

## **2.3 Hoạt động kinh doanh dịch vụ kho, Chi nhánh Hải Phòng và Cửa hàng xăng dầu:**

- Doanh thu cho thuê kho Di Linh, cây xăng Tân Thượng và Chi nhánh Hải Phòng và cho Vinfast thuê 01 phần mặt bằng tại CHXD: đạt 1,8 tỷ đồng, đạt 90% so với kế hoạch (2 tỷ đồng), trong đó:

- + Cho thuê CHXD Tân Thượng: 65 triệu đồng/tháng bao gồm VAT;
- + Cho thuê CHXD Di Linh: 27 triệu đồng/tháng bao gồm VAT;
- + Công ty đã cho thuê kho trên Di Linh: 50 triệu đồng/tháng bao gồm VAT;
- + Cho thuê văn phòng Chi nhánh Hải Phòng: 10 triệu đồng/tháng bao gồm VAT;
- + Công ty đã cho Vinfast thuê một phần mặt bằng cây xăng: 20,6 triệu đồng/tháng bao gồm VAT.

## **2.4 Tình hình lao động và thu nhập.**

- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty tổng cộng 3 người trong đó có 2 lao động chính thức 1 cộng tác viên.

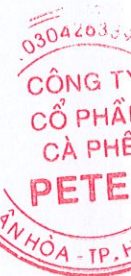
## **3. Đánh giá chung**

### **a. Thuận lợi:**

Trong năm 2025 Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Hội đồng quản trị và sự hỗ trợ của Tổng công ty PETEC.

### **b. Khó khăn:**

- Bán buôn xăng dầu chưa kinh doanh được do vướng cơ chế chính sách của Nhà nước.
- Xuất nhập khẩu Nông sản gặp nhiều khó khăn: Do chiến tranh, mùa vụ ảnh hưởng giá cả cà phê, tiêu tăng cao, giá trong nước cao hơn so với giá nước ngoài, cước tàu tăng cao và khó khăn trong việc book tàu.





- Khoản lãi quá hạn, lãi phạt Ngân hàng Đông Á: Công ty đã tiến hành trả dần. Công ty đang đợi công văn giảm miễn khoản lãi quá hạn, lãi phạt từ Ngân hàng Đông Á.

- Ngày 11/10/2024 Công ty nhận được bản án số 56/2025/KDTM-ST ngày 25/09/2024 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH TMV TM XNK Phúc Lợi, kết quả bản án Công ty thua kiện: tháng 04/2025 Công ty đã phải thanh toán các khoản sau cho Công ty TNHH TMV TM XNK Phúc Lợi.

+ Vi phạm hợp đồng: 482.304.000 đồng;

+ Bồi thường thiệt hại hợp đồng: 1.555.200.000 đồng;

+ Công ty phải chịu mức án phí sơ thẩm là: 84.807.680 đồng.

## II. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2026

| STT | Chỉ tiêu                           | Năm 2026     |
|-----|------------------------------------|--------------|
| 1   | <b>Tổng doanh thu</b>              | <b>1.938</b> |
|     | Dịch vụ                            | 1.938        |
| 2   | <b>Giá vốn</b>                     |              |
| 3   | <b>Lợi nhuận gộp</b>               |              |
| 4   | <b>Doanh thu tài chính</b>         |              |
| 5   | <b>Chi phí tài chính</b>           |              |
| 6   | <b>Chi phí quản lý và bán hàng</b> | <b>1.822</b> |
| 7   | <b>Thu nhập khác</b>               | <b>0</b>     |
| 8   | <b>LNST</b>                        | <b>116</b>   |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Hanh Hoàng**





Số: /BC-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cà phê PETEC trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về công tác quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026, như sau:

**I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2025**

**1. Tình hình nhân sự của HĐQT trong năm 2025**

Đến thời điểm 31/12/2025, HĐQT của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC có 03 thành viên như sau:

| Họ và tên                | Chức vụ         | Số CP sở hữu tại thời điểm hiện tại | Tỷ lệ sở hữu CP/ Vốn điều lệ |
|--------------------------|-----------------|-------------------------------------|------------------------------|
| 1. Ông Trịnh Anh Tuấn    | Chủ tịch HĐQT   | 600.000                             | 20%                          |
| 2. Ông Nguyễn Hanh Hoàng | Thành viên HĐQT | 581.183                             | 19,37%                       |
| 3. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn | Thành viên HĐQT | 581.183                             | 19,37%                       |

Ông Nguyễn Quốc Việt TV HĐQT đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 28/04/2025 và được ĐHĐCĐ thông qua ngày 19/06/2025.

**2. Các hoạt động của HĐQT trong năm 2025**

Nhìn chung, từ đầu năm 2025 đến nay, tình hình kinh tế trong nước đã có những chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, nước ta cũng đang chịu ảnh hưởng từ tình hình chiến sự ở Nga – Ukraine căng thẳng dẫn đến nguồn cung khó khăn. Hoạt động kinh doanh xăng dầu cũng gặp rất nhiều áp lực từ thị trường, giá cả biến động thất thường, chế độ chính sách nhà nước thay đổi; tình trạng khan hiếm nguồn cung cũng như chiết khấu thấp đã ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm.

Trước diễn biến đó, HĐQT Công ty thường xuyên giám sát và có những chỉ đạo cụ thể đối với công tác quản lý, điều hành của Ban Điều hành nhằm khắc phục các khó khăn, thách thức, nâng cao hiệu quả kinh doanh, hoàn thành kế hoạch trong hoạt động SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**2.1 Tổng quát về kết quả SXKD năm 2025**



ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu             | Kế hoạch 2025 | TH năm 2025 | Tỷ lệ % so với kế hoạch |
|-----|----------------------|---------------|-------------|-------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu       | 2.000         | 1.804       | 90%                     |
| 2   | Tổng giá vốn         |               | 245         |                         |
| 3   | Lợi nhuận gộp        |               | 1.559       |                         |
| 4   | Doanh thu tài chính  |               |             |                         |
| 5   | Chi phí tài chính    |               |             |                         |
| 6   | Chi phí hoạt động    | 1.900         | 1.522       | 80%                     |
| 7   | Thu nhập khác        |               |             |                         |
| 8   | Chi phí khác         |               |             |                         |
| 9   | Lợi nhuận trước thuế | 100           | 101         | 101%                    |
| 10  | Lợi nhuận sau thuế   | 100           | 101         | 101%                    |

- Doanh thu hoạt động SXKD năm 2025 đạt 1,8 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 101 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm 2025 (100 triệu đồng).
- Chi phí hoạt động thực hiện năm 2025 là 1,5 tỷ đồng thấp hơn so với kế hoạch năm 2025 (1,9 tỷ đồng), trong đó:
  - + Chi phí khấu hao tài sản là 202 triệu đồng;
  - + Chi phí tiền thuê đất là 126 triệu đồng
  - + Chi phí bán hàng và quản lý là 974 triệu đồng;
  - + Thù lao HĐQT và BKS năm 2025 là 198,5 triệu đồng.

Tập thể HĐQT thường xuyên tổ chức họp, giám sát và có những chỉ đạo cụ thể đối với công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc như sau:

- Về lĩnh vực SXKD: Tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm khác trong năm 2025.

- Về lĩnh vực quản lý công nợ: Tăng cường công tác quản lý công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, theo dõi các khoản nợ quá hạn, đẩy mạnh xử lý công nợ tồn đọng, các khoản nợ khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh.

- Về công tác quản trị, nâng cao chất lượng dịch vụ: Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện xây dựng mới các quy chế, quy trình và quy định nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tình hình hoạt động của Công ty. Triển khai ứng dụng mạnh mẽ công nghệ 4.0 và công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao công tác quản trị và hiệu quả hoạt động SXKD.

HĐQT luôn thường xuyên phối hợp chặt chẽ và hiệu quả với Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát trong việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát



việc tuân thủ đúng pháp luật và các quy định nội bộ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

### 3. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của HĐQT trong năm 2025

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp. Tình hình tham dự các cuộc họp của mỗi thành viên HĐQT như sau:

| STT | Thành viên HĐQT   | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự cuộc họp | Lí do không tham dự                 |
|-----|-------------------|--------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1   | Trịnh Anh Tuấn    | 8/8                      | 100%                   |                                     |
| 2   | Nguyễn Quốc Việt  | 3/3                      | 100%                   | Thời gian họp đã miễn nhiệm TV HĐQT |
| 3   | Nguyễn Hoàng Tuấn | 8/8                      | 100%                   |                                     |
| 4   | Nguyễn Hanh Hoàng | 5/5                      | 100%                   | Thời gian họp chưa là TV HĐQT       |

Để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo công tác lãnh đạo/chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC thường xuyên và liên tục. Trong năm 2025, HĐQT đã ban hành các nghị quyết/quyết định trên tất cả các lĩnh vực tổ chức nhân sự, sản xuất kinh doanh, các văn bản chỉ đạo các cuộc họp HĐQT/ ĐHĐCĐ thường niên/bất thường như sau:

| STT | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---------------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 000154/NQ-HĐQT            | 04/02/2025 | <p>Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 với các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025;</li> <li>- Báo cáo của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025;</li> <li>- Báo cáo của BKS về kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành năm 2024;</li> <li>- BCTC kiểm toán năm 2024;</li> <li>- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;</li> <li>- Quyết toán thù lao năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS;</li> <li>- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025;</li> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Nguyễn Thị Việt Ánh;</li> <li>- Thông qua việc tạm ngưng kinh doanh nông</li> </ul> |



|   |               |            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|---|---------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   |               |            | sản.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 2 | 000178/NQ-PCF | 28/04/2024 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc - Người ĐDPL của Công ty đối với ông Nguyễn Quốc Việt từ ngày 01/05/2025;</li> <li>- Bỏ nhiệm Giám đốc - Người ĐDPL của Công ty đối với ông Nguyễn Hanh Hoàng từ ngày 01/05/2025;</li> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của Nguyễn Quốc Việt;</li> <li>- Thông qua đơn từ nhiệm thành viên BKS của ông Nguyễn Hanh Hoàng.</li> </ul> |
| 3 | 000181/QĐ-PCF | 29/04/2025 | - Về việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty CP Cà phê PETEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| 4 | 000192/NQ-PCF | 07/05/2025 | - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS và bầu bổ sung thành viên HĐQT.                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 5 | 000207/QĐ-PCF | 10/06/2025 | - Về việc thành lập Tổ giúp việc kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 6 | 000213/NQ-PCF | 29/07/2025 | - Thông qua việc dừng hoạt động Chi nhánh Công ty CP Cà phê PETEC tại Lâm Đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 7 | 000220/NQ-PCF | 10/09/2025 | - Thông qua việc Bỏ nhiệm ông Nguyễn Hồng Lợi giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty CP Cà phê PETEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 8 | 000221/QĐ-PCF | 10/09/2025 | - Về việc Bỏ nhiệm ông Nguyễn Hồng Lợi giữ chức danh Người phụ trách quản trị Công ty CP Cà phê PETEC                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

**\* Đánh giá chung:**

- Các phiên họp HĐQT đều được triệu tập đúng theo qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới các hình thức văn bản, nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết/quyết định của HĐQT đều được thông báo đầy đủ kịp thời, đúng quy định đến Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát.

**4. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT:**

Trong năm 2025, tổng số thành viên HĐQT của Công ty là 03 thành viên bao gồm: Chủ tịch HĐQT – ông Trịnh Anh Tuấn, Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty - ông Nguyễn Hanh Hoàng, thành viên HĐQT - Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT khác trong năm 2025 như sau:

**• Ông Trịnh Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT**



Ông Trịnh Anh Tuấn đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với tinh thần trách nhiệm cao; Luôn phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo cũng như tập hợp sức mạnh tập thể trong công tác quản trị công ty; Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty liên quan đến các quyền và nghĩa vụ của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

**• Ông Nguyễn Hanh Hoàng – Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Giám đốc Công ty**

Ông Nguyễn Hanh Hoàng được giao thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Giám đốc Công ty – Người đại diện theo Pháp luật của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Trong năm 2025, ông Nguyễn Hanh Hoàng đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các mục tiêu, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT. Với vai trò Thành viên HĐQT, ông Nguyễn Hanh Hoàng đã tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT.

**• Ông Nguyễn Hoàng Tuấn - Thành viên HĐQT:**

Trong năm 2025, ông Nguyễn Hoàng Tuấn đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, độc lập, và có những đóng góp đối với hoạt động của HĐQT. Trong quá trình hoạt động ông đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp, tham gia ý kiến và biểu quyết độc lập về các vấn đề cần sự quyết định/thông qua của HĐQT, tham gia giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành theo phân công công việc của HĐQT vì lợi ích cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

**5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty**

- Trong năm 2025 Giám đốc Công ty triển khai đầy đủ và tổ chức thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng; tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

- ĐHĐCĐ của Công ty tổ chức thành công năm 2025; Báo cáo thường niên năm 2024 và công tác công bố thông tin năm 2025 được thực hiện đầy đủ, minh bạch, đúng thời gian quy định.

- Trong tình hình kinh doanh ngày càng phức tạp, cạnh tranh gay gắt trên thị trường, Giám đốc Công ty có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành vượt qua khó khăn, thách thức.

**\* Đánh giá chung:**

Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty, Ban điều hành tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ Công ty; tổ chức nghiêm túc các quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

**6. Tình hình thực hiện các nội dung thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty**

Về kế hoạch SXKD: Công ty hiện nay đang tạm ngừng kinh doanh xăng dầu và kinh doanh nông sản xuất nhập khẩu gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, chiến tranh ảnh hưởng giá cả cà phê. Doanh thu hoạt động SXKD năm 2025 đạt 1,8 tỷ đồng, đạt 90%



kế hoạch (2 tỷ đồng); Lợi nhuận sau thuế năm 2025 đạt 101 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch năm 2025 (100 triệu đồng).

HĐQT đã lãnh đạo, triển khai đầy đủ, nghiêm túc và có kết quả các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt.

#### **7. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

Trong năm 2025, Công ty đã phát sinh giao dịch với Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP với tổng giá trị 1.083.930.781 đồng, chủ yếu từ hoạt động cho thuê 02 cửa hàng xăng dầu (CHXD) và dịch vụ liên quan khác.

#### **8. Thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2025**

Thù lao HĐQT được thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025.

Chi tiết thù lao HĐQT và BKS thực hiện năm 2025 như sau:

| STT              | Họ và tên                | Chức danh       | Kế hoạch năm 2025 ( đồng) | Thực chi năm 2025 ( đồng) |
|------------------|--------------------------|-----------------|---------------------------|---------------------------|
| <b>I</b>         | <b>Hội đồng quản trị</b> |                 |                           |                           |
| 1                | Trịnh Anh Tuấn           | Chủ tịch HĐQT   |                           | 66.000.000                |
| 2                | Nguyễn Quốc Việt         | Thành viên HĐQT |                           | 14.000.000                |
| 3                | Nguyễn Hanh Hoàng        | Thành viên HĐQT |                           | 31.500.000                |
| 4                | Nguyễn Hoàng Tuấn        | Thành viên HĐQT |                           | 42.000.000                |
| <b>II</b>        | <b>Ban kiểm soát</b>     |                 |                           |                           |
| 1                | Nguyễn Hanh Hoàng        | Trưởng BKS      |                           | 10.500.000                |
| 2                | Vũ Trọng Duy             | Trưởng BKS      |                           | 34.500.000                |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                          |                 | <b>216.000.000</b>        | <b>198.500.000</b>        |

#### **II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2026**

Trong năm 2026 hoạt động của HĐQT sẽ tập trung các nhiệm vụ như sau:

- Về kế hoạch SXKD: Giám sát việc tổ chức, triển khai kế hoạch SXKD năm 2026 sau khi ĐHĐCĐ thông qua. Thúc đẩy chủ trương phát triển khách hàng để tăng hiệu quả cho thuê tài sản và tìm hiểu thị trường nông sản trong nước nhằm kinh doanh lại mặt hàng nông sản.

- Công tác quản trị tài chính, quản lý chi phí: tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động để đảm bảo về quản lý, huy động và sử dụng vốn đúng mục đích, an toàn, hiệu quả. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý công nợ, quản lý chi phí hiệu quả cho hoạt động SXKD năm 2026.

- Công tác kiểm tra, giám sát: Tổ chức giám sát chặt chẽ hoạt động SXKD của Công ty, nhằm đảm bảo vận hành đúng định hướng, mục tiêu đặt ra.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



DỰ THẢO

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026



## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính  
của Công ty cổ phần Cà phê PETEC năm 2025**

*Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cà phê PETEC;*

*Căn cứ vào Nghị quyết 000169/NQ-ĐHCD ngày 27/03/2025;*

*Căn cứ báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty CP Cà phê PETEC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam;*

*Căn cứ quá trình giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát trong năm 2025.*

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Ban kiểm soát (BKS) Công ty CP Cà phê PETEC kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025 của Công ty CP Cà phê PETEC như sau:

### **I. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát**

#### **1. Cơ cấu tổ chức:**

Ban Kiểm soát Công ty CP Cà phê PETEC được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 bầu gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 05 năm 2021 - 2025, tuy nhiên từ ngày 03/10/2022, ông Phan Tiến Quân đã có đơn xin từ nhiệm, ngày 28/4/2025 ông Nguyễn Hanh Hoàng có đơn xin từ nhiệm. Do vậy, với số lượng thành viên Ban kiểm soát hiện tại chưa đảm bảo theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và Điều lệ công ty.

Về tổ chức hoạt động, các thành viên Ban Kiểm soát công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

- Trong năm 2025, BKS tổ chức 02 cuộc họp, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Ngày 06/01/2025 (02/02 thành viên BKS tham dự)

Nội dung: Tổng kết hoạt động BKS năm 2024, thảo luận xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS năm 2025.

Theo đó, 2/2 thành viên thống nhất thông qua kết quả hoạt động BKS năm 2024, kế hoạch hoạt động BKS năm 2025.

+ Lần 2: Ngày 14/3/2025 (2/2 thành viên BKS tham dự)

Nội dung: Chuẩn bị báo cáo BKS tại ĐHĐCĐ thường niên 2025; Góp ý các nội dung báo cáo của HĐQT, Ban điều hành tại ĐHĐCĐ thường niên 2025.

Theo đó 2/2 thành viên BKS hoàn thiện và thông qua báo cáo BKS tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2025, Thống nhất nội dung các bản báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ.

- Thù lao, chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát: Thù lao chi cho BKS trong năm



2025 là 45.000.000 đồng.

## **2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua, Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ cho mỗi thành viên theo nguyên tắc: đảm bảo công tác giám sát, kiểm tra đạt hiệu quả đối với các lĩnh vực trọng yếu của công ty; việc điều hành công ty phù hợp với định hướng phát triển và kế hoạch SXKD hằng năm sau khi được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên BKS chủ động xây dựng kế hoạch công việc và triển khai nhiệm vụ được phân công. Trong năm 2025, BKS đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Giám sát việc chấp hành pháp luật Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty; tuân thủ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;

- Tham dự các cuộc họp HĐQT để nắm bắt các chủ trương, định hướng phát triển và các quyết định liên quan đến hoạt động của công ty; Tại các cuộc họp, BKS đã đưa ra những ý kiến độc lập trong việc nhận định, đánh giá công tác quản lý, điều hành; nêu rõ các vấn đề tồn tại, vướng mắc trong hoạt động của đơn vị; đề xuất, kiến nghị một số giải pháp đối với các vấn đề tồn tại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS;

- Thường xuyên xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của công ty;

- Thẩm định kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính; phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn vốn.

- Hoạt động giám sát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động của HĐQT và Ban điều hành;

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác: HĐQT và Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý điều hành của Công ty, Phối hợp với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025, phối hợp tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **II. Tình hình tuân thủ Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cà phê PETEC.**

- Trong năm 2025, công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty tuân thủ Pháp luật, Điều lệ Công ty và những nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua.

- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty và đều có sự tham gia của BKS.

## **III. Tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ban hành Nghị quyết 000169/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/03/2025, trong đó đã thông qua các nội dung bao gồm kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | ĐVT | Nghị quyết | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|----|----------|-----|------------|-----------|------------------|
|----|----------|-----|------------|-----------|------------------|



|   |                                  |         |                                                            |                         |      |
|---|----------------------------------|---------|------------------------------------------------------------|-------------------------|------|
| 1 | KH SXKD năm 2025                 | Tỷ đồng |                                                            |                         |      |
|   | Tổng doanh thu                   |         | 2                                                          | 1,804                   | 90%  |
|   | Lợi nhuận trước thuế             |         | 0,1                                                        | 0,101                   | 101% |
|   | Lợi nhuận sau thuế               |         | 0,1                                                        | 0,101                   | 101% |
|   | Cổ tức                           |         | -                                                          | -                       |      |
| 2 | KH Thù lao HĐQT, Ban KS năm 2025 |         | 216 triệu                                                  | 198,5 triệu             | 89%  |
| 3 | Đơn vị kiểm toán BCTC            |         | Chỉ định 1 trong 3 đơn vị kiểm toán AASCS; AISC; Đất Việt. | Công ty kiểm toán AASCS |      |

#### IV. Tình hình hoạt động kinh doanh.

##### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Trong năm 2025 mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, nhưng với sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý điều hành, Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu mà Đại hội đã thông qua, tuy nhiên, bên cạnh những chỉ tiêu đã đạt được thì trong năm 2025 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng, cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu              | ĐVT     | Nghị quyết ĐHĐCĐ | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|-----|-----------------------|---------|------------------|-----------|------------------|
| 1   | Tổng doanh thu        | Tỷ đồng | 2                | 1,804     | 90%              |
|     | Trong đó: KD nông sản | Tỷ đồng | 0                | 0         |                  |
|     | Xăng dầu              | Tỷ đồng | 0                | 0,1       |                  |
|     | Dịch vụ               | Tỷ đồng | 2                | 1,083     |                  |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế  | Tỷ đồng | 0,1              | 0,101     | 101%             |

##### 2. Về công tác đầu tư.

- Trong năm 2025, Công ty Cà phê không thực hiện các hạng mục đầu tư nào.
- Năm 2025, Công ty đã tiến hành trích khấu hao theo quy định là 201 triệu đồng;

##### 3. Về báo cáo, kê khai, nộp thuế.

- Các báo cáo thuế được lập đầy đủ, kịp thời theo quy định. Tính đến 31/12/2025 Công ty còn tồn tại một khoản 6,059 tỷ đồng số dư các khoản thuế VAT đầu vào chưa được hoàn. Đồng thời, Công ty đã nộp thừa thuế TNDN số tiền là 1,46 tỷ đồng đã làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn trong kinh doanh.

- Công ty thực hiện chế độ báo cáo quý, năm được lập và nộp cho các cơ quan chức năng liên quan đầy đủ, kịp thời.

- Trong năm 2025 Công ty không có đợt thanh kiểm tra nào từ phía các cơ quan Nhà nước.

##### 4. Về tổ chức hệ thống kế toán.



- Công tác tổ chức kế toán đã đáp ứng được yêu cầu hoạt động kinh doanh tại Công ty.

- Hệ thống các loại sổ sách kế toán được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ. Các chứng từ kế toán được lưu trữ hợp lý, khoa học, bảo đảm cung cấp kịp thời đầy đủ cho các đoàn thanh kiểm tra khi có yêu cầu.

#### **5. Về ký kết hợp đồng kinh tế và công nợ.**

- Do kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ công ty thông qua việc tạm dừng kinh doanh nông sản nên trong năm 2025 không phát sinh ký kết các hợp đồng kinh tế nào với khách hàng.

- Tại thời điểm lập quyết toán 31/12/2025, số công nợ phải thu là 21,37 tỷ đồng, trong đó nợ khó đòi là 21,36 tỷ, đã lập dự phòng theo quy định là 21,36 tỷ đồng.

- Khoản lãi quá hạn, lãi phạt Ngân hàng Đông Á: Công ty đã tiến hành trả dần. Công ty làm việc với phía ngân hàng để xin miễn giảm khoản lãi quá hạn, lãi phạt từ Ngân hàng Đông Á.

- Vụ kiện với Công ty TNHH TMV TM XNK Phúc Lợi: Ngày 04/4/2025 Công ty Cà phê đã thực hiện xong việc yêu cầu thi hành Bản án số 56/2024/KDTM-ST ngày 25/09/2024 của TAND Quận 3, TP.HCM về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty TNHH TMV TM XNK Phúc Lợi.

#### **6. Về thực hiện quyết toán quỹ lương, BHXH, BHYT.**

- Quỹ lương Công ty trích vào chi phí là 739 triệu đồng và các quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp 22 triệu.

- Các quỹ BHXH, BHYT, BHTN được Công ty trích nộp theo đúng quy định của Nhà Nước.

#### **7. Tình hình thực hiện hạn mức vay.**

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện việc vay Ngân hàng, số dư nợ đến ngày 31/12/2025 là: 0 đồng.

### **V. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025.**

#### **1. Thời gian báo cáo.**

- Về thời gian gửi báo cáo cho Ban Kiểm soát: Công ty đã gửi trước đúng như thời gian Điều lệ Công ty quy định.

- Công ty đã tiến hành lập và gửi báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng tiến độ quy định phục vụ việc lập báo cáo hợp nhất của Tổng công ty PETEC.

- Niên độ kế toán năm được tính từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12.

#### **2. Về hình thức mẫu báo cáo tài chính.**

Công ty đã lập đầy đủ báo cáo theo thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo thuyết minh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ngoài các biểu chính trên Công ty còn gửi kèm theo các biểu phụ để thuyết minh các báo cáo trên.

#### **3. Chế độ kiểm kê cuối kỳ và khóa sổ kế toán.**



- Công ty đã thực hiện đầy đủ công tác khóa sổ kế toán trước khi lập báo cáo quyết toán theo đúng quy định của BTC.

- Các số dư của các tài khoản liên quan đến tiền, hàng tại ngày 31/12/2025 đều được thể hiện trên các biên bản kiểm kê, biên bản đối chiếu, sổ phụ có xác nhận của Ngân hàng.

#### 4. Kiểm toán báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCs) và có ý kiến loại trừ về việc chưa trích lập dự phòng số dư khoản thuế GTGT đầu vào khấu trừ (số tiền 6.059.642.449 đồng) đang chờ xác minh của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh.

#### 5. Kết luận của Ban kiểm soát về Báo cáo quyết toán năm 2025.

BKS đồng ý với kết quả kinh doanh của Công ty CP Cà phê PETEC

Đơn vị tính: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                                                        | Mã số | Tổng cộng |
|-----------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                       | 01    | 1.804     |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu                                 | 02    | -         |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02) | 10    | 1.804     |
| 4. Giá vốn hàng bán                                             | 11    | 245       |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)   | 20    | 1.559     |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính                                | 21    | 1         |
| 7. Chi phí tài chính                                            | 22    | (35)      |
| - Trong đó: chi phí lãi vay                                     | 23    | 0         |
| 8. Chi phí bán hàng                                             | 24    | 143       |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                 | 25    | 1.380     |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD (30 = 20+(21-22)-(24+25))   | 30    | 73        |
| 11. Thu nhập khác                                               | 31    | 28        |
| 12. Chi phí khác                                                | 32    | 0         |
| 13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)                                 | 40    | 28        |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)              | 50    | 101       |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                                 | 51    | -         |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                  | 52    | -         |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)    | 60    | 101       |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)                                | 70    | 34        |

#### VI. Tình hình giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan

Trong năm 2025 có phát sinh giao dịch giao dịch giữa Công ty CP Cà phê PETEC với các bên có liên quan trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch như sau: Công ty CP Cà phê PETEC có hợp đồng cho thuê tài sản là 2 CHXD tại Lâm Đồng



với Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP, trong đó ông Trịnh Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cà phê PETEC, hiện đang là Kế toán trưởng Tổng công ty Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư - CTCP.

## **VII. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

- Đối với khoản nợ của Công ty Hương Giang: thực hiện thủ tục để tiếp tục yêu cầu thi hành án thu hồi, Ban Kiểm soát đề nghị Ban Điều hành phối hợp sát sao với cơ quan thi hành án nhằm nhanh chóng thu hồi. Đối với các khoản nợ khác, tiếp tục tích cực và kiên trì thực hiện công tác thu hồi công nợ trong năm 2026.

- Đề nghị Ban điều hành Công ty nhanh chóng thực hiện việc thanh lý một số tài sản không có nhu cầu sử dụng như nhà văn phòng tại Hải Phòng để tạo thêm vốn phục vụ kinh doanh của công ty theo đúng nghị quyết của HĐQT.

- Đặc biệt chú trọng công tác quản trị chi phí chặt chẽ và tiết kiệm chống lãng phí gắn liền với hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục tích cực và kiên trì thực hiện công tác thu hồi các khoản công nợ trong năm 2026.

- Đề nghị HĐQT, Ban điều hành Công ty xây dựng phương án và lộ trình cụ thể để đưa hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh nông sản trở lại ngay khi có cơ hội.

- Ban điều hành cần kịp thời thông báo tình hình kinh doanh, công nợ cũng như các khó khăn trong hoạt động SXKD cho HĐQT để kịp thời chỉ đạo.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025 kính trình ĐHĐCĐ thường niên.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Ban KS.

**TM. Ban Kiểm soát**  
**Trưởng ban**

C.P. \* HN/11/



Số: /TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH****Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

Căn cứ theo Nghị quyết số 000266/NQ-PCF ngày 09/02/2026 về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê PETEC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

**1. Bảng cân đối kế toán:**

ĐVT: Đồng

| STT       | Chỉ tiêu                           | Số cuối kỳ            | Số đầu năm            |
|-----------|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tổng tài sản</b>                | <b>23.093.516.527</b> | <b>24.503.277.188</b> |
| <b>1</b>  | <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>7.780.851.686</b>  | <b>9.024.590.792</b>  |
| 1.1       | Tiền và các khoản tương đương tiền | 77.978.129            | 825.952.170           |
| 1.2       | Các khoản phải thu ngắn hạn        | 17.915.552            | 293.302.359           |
| 1.3       | Hàng tồn kho                       | 145.280.136           | 230.024.426           |
| 1.4       | Tài sản ngắn hạn khác              | 7.539.677.869         | 7.675.311.837         |
| <b>2</b>  | <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>15.312.664.841</b> | <b>15.478.686.396</b> |
| 2.1       | Các khoản phải thu dài hạn         |                       | -                     |
| 2.2       | Tài sản cố định                    | 14.633.811.217        | 14.834.848.717        |
| 2.3       | Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 678.853.624           | 643.837.679           |
| 2.4       | Tài sản dài hạn khác               |                       | -                     |
| <b>II</b> | <b>Tổng nguồn vốn</b>              | <b>23.093.516.527</b> | <b>24.503.277.188</b> |
| <b>1</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                 | <b>1.708.925.526</b>  | <b>3.219.768.368</b>  |



|          |                                   |                       |                       |
|----------|-----------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1.1      | Nợ ngắn hạn                       | 1.288.016.443         | 2.037.504.000         |
| 1.2      | Nợ dài hạn                        | 420.909.083           | 172.727.275           |
| <b>2</b> | <b>Vốn chủ sở hữu</b>             | <b>21.384.591.001</b> | <b>21.283.508.820</b> |
| 2.1      | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | -23.232.895.363       | -23.333.977.544       |

## 2. Kết quả kinh doanh

ĐVT: Đồng

| STT      | Chỉ tiêu                                        | Số cuối kỳ           | Số đầu năm        |
|----------|-------------------------------------------------|----------------------|-------------------|
| <b>1</b> | <b>Tổng doanh thu</b>                           | <b>1.803.682.119</b> | 26.592.894.761    |
| 1.1      | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.803.682.119        | 26.592.894.761    |
| 1.2      | Doanh thu hoạt động tài chính                   | 1.960.600            | 64.447.789        |
| 1.3      | Thu nhập khác                                   | 27.999.998           | 2.068.132.046     |
| <b>2</b> | <b>Lợi nhuận trước thuế TNDN</b>                | <b>101.082.181</b>   | <b>60.625.015</b> |
| 2.1      | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh               | 73.082.183           | 114.804.649       |
| 2.2      | Lợi nhuận khác                                  | 27.999.998           | (54.179.634)      |
| <b>3</b> | <b>Thuế TNDN</b>                                |                      | <b>0</b>          |
| <b>4</b> | <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                       | <b>101.082.181</b>   | <b>60.625.015</b> |

(\*) Ghi chú:

Nội dung chi tiết của Báo cáo tài chính năm 2025 được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Anh Tuấn**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                         | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|--------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                       | <b>100</b> |             | <b>7.780.851.686</b>  | <b>9.024.590.792</b>  |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>     | <b>110</b> | <b>V.1</b>  | <b>77.978.129</b>     | <b>825.952.170</b>    |
| Tiền                                             | 111        |             | 77.978.129            | 223.072.170           |
| Các khoản tương đương tiền                       | 112        |             | -                     | 602.880.000           |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>             | <b>120</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Chứng khoán kinh doanh                           | 121        |             | -                     | -                     |
| Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh         | 122        |             | -                     | -                     |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                  | 123        |             | -                     | -                     |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>          | <b>130</b> |             | <b>17.915.552</b>     | <b>293.302.359</b>    |
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng                 | 131        | V.2         | 1.624.424.914         | 1.811.158.652         |
| Trả trước cho người bán ngắn hạn                 | 132        |             | 10.000.000            | 20.730.200            |
| Phải thu nội bộ ngắn hạn                         | 133        |             | -                     | -                     |
| Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134        |             | -                     | -                     |
| Phải thu về cho vay ngắn hạn                     | 135        |             | -                     | -                     |
| Phải thu ngắn hạn khác                           | 136        | V.4         | 33.146.720            | 111.069.589           |
| Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi               | 137        |             | (1.650.571.634)       | (1.650.571.634)       |
| Tài sản thiếu chờ xử lý                          | 139        |             | 915.552               | 915.552               |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                          | <b>140</b> | <b>V.6</b>  | <b>145.280.136</b>    | <b>230.024.426</b>    |
| Hàng tồn kho                                     | 141        |             | 145.280.136           | 230.024.426           |
| Dự phòng giảm giá hàng tồn kho                   | 149        |             | -                     | -                     |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                  | <b>150</b> |             | <b>7.539.677.869</b>  | <b>7.675.311.837</b>  |
| Chi phí trả trước ngắn hạn                       | 151        | V.9         | 14.236.112            | 20.384.331            |
| Thuế GTGT được khấu trừ                          | 152        |             | 6.060.121.789         | 6.189.607.538         |
| Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước         | 153        | V.11        | 1.465.319.968         | 1.465.319.968         |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 154        |             | -                     | -                     |
| Tài sản ngắn hạn khác                            | 155        |             | -                     | -                     |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                        | <b>200</b> |             | <b>15.312.664.841</b> | <b>15.478.686.396</b> |
| <b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>             | <b>210</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Phải thu dài hạn của khách hàng                  | 211        | V.2         | 19.718.254.473        | 19.718.254.473        |
| Trả trước cho người bán dài hạn                  | 212        |             | -                     | -                     |
| Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc               | 213        |             | -                     | -                     |
| Phải thu nội bộ dài hạn                          | 214        |             | -                     | -                     |
| Phải thu về cho vay dài hạn                      | 215        |             | -                     | -                     |
| Phải thu dài hạn khác                            | 216        |             | -                     | -                     |
| Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi                | 219        |             | (19.718.254.473)      | (19.718.254.473)      |

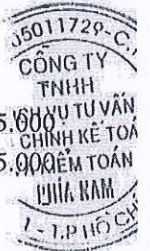


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                    | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|---------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>II. Tài sản cố định</b>                  | <b>220</b> |             | <b>14.633.811.217</b> | <b>14.834.848.717</b> |
| Tài sản cố định hữu hình                    | 221        | V.7         | 1.544.936.217         | 1.745.973.717         |
| - Nguyên giá                                | 222        |             | 8.889.942.379         | 8.889.942.379         |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 223        |             | (7.345.006.162)       | (7.143.968.662)       |
| Tài sản cố định thuê tài chính              | 224        |             | -                     | -                     |
| - Nguyên giá                                | 225        |             | -                     | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 226        |             | -                     | -                     |
| Tài sản cố định vô hình                     | 227        | V.8         | 13.088.875.000        | 13.088.875.000        |
| - Nguyên giá                                | 228        |             | 13.088.875.000        | 13.088.875.000        |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 229        |             | -                     | -                     |
| <b>III. Bất động sản đầu tư</b>             | <b>230</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| - Nguyên giá                                | 231        |             | -                     | -                     |
| - Giá trị hao mòn lũy kế                    | 232        |             | -                     | -                     |
| <b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>          | <b>240</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Chi phí SXKD dở dang dài hạn                | 241        |             | -                     | -                     |
| Chi phí xây dựng cơ bản dở dang             | 242        |             | -                     | -                     |
| <b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>          | <b>250</b> |             | <b>678.853.624</b>    | <b>643.832.679</b>    |
| Đầu tư vào công ty con                      | 251        |             | -                     | -                     |
| Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết     | 252        |             | -                     | -                     |
| Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác              | 253        | V.3         | 3.000.280.000         | 3.000.280.000         |
| Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn           | 254        | V.3         | (2.321.426.376)       | (2.356.442.321)       |
| Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn             | 255        |             | -                     | -                     |
| <b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>             | <b>260</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Chi phí trả trước dài hạn                   | 261        |             | -                     | -                     |
| Tài sản thuê thu nhập hoãn lại              | 262        |             | -                     | -                     |
| Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263        |             | -                     | -                     |
| Tài sản dài hạn khác                        | 268        |             | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>      | <b>270</b> |             | <b>23.093.516.527</b> | <b>24.503.277.188</b> |





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                         | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm          | Số đầu năm           |
|--------------------------------------------------|------------|-------------|----------------------|----------------------|
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>                            | <b>300</b> |             | <b>1.708.925.526</b> | <b>3.219.768.368</b> |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                            | <b>310</b> |             | <b>1.288.016.443</b> | <b>3.047.041.093</b> |
| Phải trả người bán ngắn hạn                      | 311        |             | -                    | 2.037.504.000        |
| Người mua trả tiền trước ngắn hạn                | 312        | V.10        | 10.035.319           | 612.915.319          |
| Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước              | 313        | V.11        | 10.768.669           | 33.681.828           |
| Phải trả người lao động                          | 314        |             | -                    | -                    |
| Chi phí phải trả ngắn hạn                        | 315        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ ngắn hạn                         | 316        |             | -                    | -                    |
| Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 317        |             | -                    | -                    |
| Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn                | 318        | V.13        | 1.121.818.186        | 90.909.093           |
| Phải trả ngắn hạn khác                           | 319        | V.12        | 145.394.269          | 272.030.853          |
| Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                | 320        |             | -                    | -                    |
| Dự phòng phải trả ngắn hạn                       | 321        |             | -                    | -                    |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi                        | 322        |             | -                    | -                    |
| Quỹ bình ổn giá                                  | 323        |             | -                    | -                    |
| Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ       | 324        |             | -                    | -                    |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                            | <b>330</b> |             | <b>420.909.083</b>   | <b>172.727.275</b>   |
| Phải trả người bán dài hạn                       | 331        |             | -                    | -                    |
| Người mua trả tiền trước dài hạn                 | 332        |             | -                    | -                    |
| Chi phí phải trả dài hạn                         | 333        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh                | 334        |             | -                    | -                    |
| Phải trả nội bộ dài hạn                          | 335        |             | -                    | -                    |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn                 | 336        | V.13        | 250.909.083          | 22.727.275           |
| Phải trả dài hạn khác                            | 337        | V.12        | 170.000.000          | 150.000.000          |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn                 | 338        |             | -                    | -                    |
| Trái phiếu chuyển đổi                            | 339        |             | -                    | -                    |
| Cổ phiếu ưu đãi                                  | 340        |             | -                    | -                    |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả                  | 341        |             | -                    | -                    |
| Dự phòng phải trả dài hạn                        | 342        |             | -                    | -                    |
| Quỹ phát triển khoa học, công nghệ               | 343        |             | -                    | -                    |



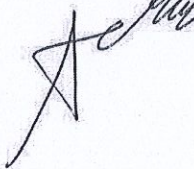
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

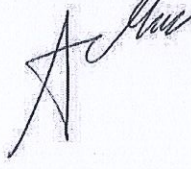
| Chỉ tiêu                                        | Mã số      | Thuyết minh | Số cuối năm           | Số đầu năm            |
|-------------------------------------------------|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                        | <b>400</b> |             | <b>21.384.591.001</b> | <b>21.283.508.820</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                        | <b>410</b> | <b>V.14</b> | <b>21.384.591.001</b> | <b>21.283.508.820</b> |
| Vốn góp của chủ sở hữu                          | 411        | V.14        | 30.000.000.000        | 30.000.000.000        |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết        | 411a       | V.14        | 30.000.000.000        | 30.000.000.000        |
| - Cổ phiếu ưu đãi                               | 411b       |             | -                     | -                     |
| Thặng dư vốn cổ phần                            | 412        |             | -                     | -                     |
| Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu                | 413        |             | -                     | -                     |
| Vốn khác của chủ sở hữu                         | 414        |             | -                     | -                     |
| Cổ phiếu quỹ                                    | 415        |             | -                     | -                     |
| Chênh lệch đánh giá lại tài sản                 | 416        |             | -                     | -                     |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái                      | 417        |             | -                     | -                     |
| Quỹ đầu tư phát triển                           | 418        | V.14        | 14.617.486.364        | 14.617.486.364        |
| Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp                 | 419        |             | -                     | -                     |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                   | 420        |             | -                     | -                     |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối               | 421        | V.14        | (23.232.895.363)      | (23.333.977.544)      |
| - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước | 421a       |             | (23.333.977.544)      | (23.394.602.559)      |
| - LNST chưa phân phối năm nay                   | 421b       |             | 101.082.181           | 60.625.015            |
| Nguồn vốn đầu tư XDCB                           | 422        |             | -                     | -                     |
| <b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>           | <b>430</b> |             | <b>-</b>              | <b>-</b>              |
| Nguồn kinh phí                                  | 431        |             | -                     | -                     |
| Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ               | 432        |             | -                     | -                     |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>        | <b>440</b> |             | <b>23.093.516.527</b> | <b>24.503.277.188</b> |

Người lập biểu



Lê Nhật Minh

Trưởng phòng kế toán



Lê Nhật Minh

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Giám đốc



CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
CÀ PHÊ  
PETEC  
P. X. H. - TP. H. C. M.

Nguyễn Hanh Hoàng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính 2025 kết thúc vào ngày 31/12/2025

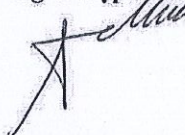
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

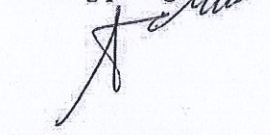
| Chỉ tiêu                                                               | Mã số     | Thuyết minh | Năm nay              | Năm trước             |
|------------------------------------------------------------------------|-----------|-------------|----------------------|-----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ                                 | 01        | VI.1        | 1.803.682.119        | 26.592.894.761        |
| Các khoản giảm trừ doanh thu                                           | 02        | VI.2        | -                    | -                     |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>      | <b>10</b> |             | <b>1.803.682.119</b> | <b>26.592.894.761</b> |
| Giá vốn hàng bán                                                       | 11        | VI.2        | 244.788.802          | 23.941.376.510        |
| <b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>        | <b>20</b> |             | <b>1.558.893.317</b> | <b>2.651.518.251</b>  |
| Doanh thu hoạt động tài chính                                          | 21        | VI.3        | 1.960.600            | 64.447.789            |
| Chi phí tài chính                                                      | 22        | VI.4        | (35.015.945)         | (599.407.117)         |
| - Trong đó: chi phí lãi vay                                            | 23        |             | -                    | 22.864.495            |
| Chi phí bán hàng                                                       | 25        | VI.7        | 143.055.522          | 1.011.734.644         |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp                                           | 26        | VI.7        | 1.379.732.157        | 2.188.833.864         |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b> | <b>30</b> |             | <b>73.082.183</b>    | <b>114.804.649</b>    |
| Thu nhập khác                                                          | 31        | VI.5        | 27.999.998           | 2.068.132.046         |
| Chi phí khác                                                           | 32        | VI.6        | -                    | 2.122.311.380         |
| <b>Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>                                       | <b>40</b> |             | <b>27.999.998</b>    | <b>(54.179.634)</b>   |
| <b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>                    | <b>50</b> |             | <b>101.082.181</b>   | <b>60.625.015</b>     |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                                            | 51        | VI.9        | -                    | -                     |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                             | 52        |             | -                    | -                     |
| <b>Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (60=50-51-52)</b>                   | <b>60</b> |             | <b>101.082.181</b>   | <b>60.625.015</b>     |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu                                               | 70        | VI.10       | 34                   | 20                    |
| Lãi suy giảm trên cổ phiếu                                             | 71        | VI.11       | 34                   | 20                    |

Người lập biểu

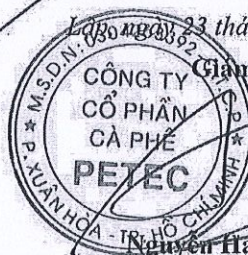


Lê Nhật Minh

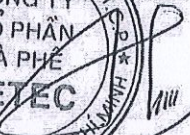
Trưởng phòng kế toán



Lê Nhật Minh



Giám đốc



Nguyễn Hạnh Hoàng



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                                                                | Mã số | Thuyết minh | Năm nay       | Năm trước        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|---------------|------------------|
| <b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>                                      |       |             |               |                  |
| Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu                             | 31    |             | -             | -                |
| Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32    |             | -             | -                |
| Tiền thu từ đi vay                                                                      | 33    |             | -             | 12.708.470.000   |
| Tiền trả nợ gốc vay                                                                     | 34    |             | -             | (14.751.730.000) |
| Tiền chi trả nợ thuê tài chính                                                          | 35    |             | -             | -                |
| Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu                                                 | 36    |             | -             | -                |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính                                            | 40    |             | -             | (2.043.260.000)  |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)                                           | 50    |             | (747.974.041) | (6.852.911.934)  |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm                                                        | 60    | V.1         | 825.952.170   | 7.678.864.104    |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ                                 | 61    |             | -             | -                |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)                                         | 70    | V.1         | 77.978.129    | 825.952.170      |

Người lập biểu

Lê Nhật Minh

Trưởng phòng kế toán

Lê Nhật Minh

Lập, ngày 23 tháng 01 năm 2026

Giám đốc



Nguyễn Hanh Hoàng

C.I.C.P. MINH



## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

| Chỉ tiêu                                                                                    | Mã số | Thuyết minh | Năm nay              | Năm trước              |
|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------------|----------------------|------------------------|
| <b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>                                           |       |             |                      |                        |
| Lợi nhuận trước thuế                                                                        | 01    |             | 101.082.181          | 60.625.015             |
| <b>Điều chỉnh cho các khoản</b>                                                             |       |             |                      |                        |
| - Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT                                                                    | 02    |             | 201.037.500          | 207.268.000            |
| - Các khoản dự phòng                                                                        | 03    |             | (35.015.945)         | (634.052.688)          |
| - (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04    |             | -                    | -                      |
| - (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư                                                              | 05    |             | (1.960.600)          | (55.091.706)           |
| - Chi phí lãi vay                                                                           | 06    |             | -                    | 22.864.495             |
| - Các khoản điều chỉnh khác                                                                 | 07    |             | -                    | -                      |
| <b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>                        | 08    |             | <b>265.143.136</b>   | <b>(398.386.884)</b>   |
| - (Tăng)/giảm các khoản phải thu                                                            | 09    |             | 404.872.556          | 342.425.317            |
| - (Tăng)/giảm hàng tồn kho                                                                  | 10    |             | 84.744.290           | 2.982.312.501          |
| - (Tăng)/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)            | 11    |             | (1.510.842.842)      | (8.375.240.239)        |
| - (Tăng)/giảm chi phí trả trước                                                             | 12    |             | 6.148.219            | (13.496.631)           |
| - (Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh                                                        | 13    |             | -                    | -                      |
| - Tiền lãi vay đã trả                                                                       | 14    |             | -                    | (33.991.357)           |
| - Thuế TNDN đã nộp                                                                          | 15    |             | -                    | -                      |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh                                                     | 16    |             | -                    | -                      |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh                                                    | 17    |             | -                    | -                      |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>                                        | 20    |             | <b>(749.934.641)</b> | <b>(5.496.372.293)</b> |
| <b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>                                              |       |             |                      |                        |
| Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                              | 21    |             | -                    | -                      |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác                           | 22    |             | -                    | 25.000.000             |
| Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác                                        | 23    |             | -                    | -                      |
| Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác                                | 24    |             | -                    | 600.000.000            |
| Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                                     | 25    |             | -                    | -                      |
| Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                                                 | 26    |             | -                    | -                      |
| Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia                                         | 27    |             | 1.960.600            | 61.720.359             |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>                                            | 30    |             | <b>1.960.600</b>     | <b>686.720.359</b>     |



Số: /TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



TỜ TRÌNH  
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ theo Nghị quyết số 000266/NQ-PCF ngày 09/02/2026 về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê PETEC kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2025 như sau:

ĐVT: Đồng

| STT | Chỉ tiêu                                         | Số tiền          |
|-----|--------------------------------------------------|------------------|
| 1   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2024 | (23.333.977.544) |
| 2   | Lợi nhuận trước thuế năm 2025                    | 101.082.181      |
| 3   | Thuế thu nhập DN năm 2025                        | 0                |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế năm 2025                      | 101.082.181      |
| 5   | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2025 | (23.232.895.363) |

Do số lỗ lũy kế các năm trước nên việc chia cổ tức không được thực hiện.  
Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Trịnh Anh Tuấn



Số: /TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**



**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của thành viên HĐQT, BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Căn cứ theo Nghị quyết số 000266/NQ-PCF ngày 09/02/2026 về việc thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cà phê PETEC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét mức thù lao đã thực hiện năm 2025 và phê duyệt kế hoạch năm 2026 của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

**1. Thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS:**

ĐVT: đồng.

| STT | Chức danh        | Số lượng (người) | Kế hoạch năm 2025  | Thực chi năm 2025  |
|-----|------------------|------------------|--------------------|--------------------|
| 1   | Chủ tịch HĐQT    | 01               | 66.000.000         | 66.000.000         |
| 2   | Thành viên HĐQT  | 03               | 102.000.000        | 87.500.000         |
| 3   | Kiểm soát viên   | 02               | 48.000.000         | 45.000.000         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>06</b>        | <b>216.000.000</b> | <b>198.500.000</b> |

Tổng chi thù lao thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm năm 2025 là 198,5 triệu đồng, đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua là 216 triệu đồng.

**2. Kế hoạch thù lao năm 2026 của HĐQT, BKS:**

Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS tối thiểu năm 2026 là: 216 triệu đồng (đính kèm danh sách).

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết và thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Anh Tuấn**



**Kế hoạch thù lao HĐQT và BKS năm 2026**

ĐVT: đồng.

| STT | Chức danh         | Kế hoạch năm 2025  |
|-----|-------------------|--------------------|
| 1   | Hội đồng quản trị | 168.000.000        |
| 2   | Ban kiểm soát     | 48.000.000         |
|     | <b>TỔNG CỘNG</b>  | <b>216.000.000</b> |





Số:

/TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**



**TỜ TRÌNH**

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Theo Điều lệ Công ty Cổ phần Cà phê PETEC thì việc lựa chọn công ty kiểm toán sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tuy nhiên, do vào thời điểm hiện nay chưa có điều kiện để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định chọn một tổ chức kiểm toán cụ thể, kính đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT dựa trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026 theo phương thức chỉ định một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Đất Việt;
2. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCs);
3. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Những công ty kiểm toán nêu trên được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2026.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua./.

**TM.BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Số: /TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030**



Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cà phê PETEC.

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP Cà phê PETEC nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã hết nhiệm kỳ, Đại hội cổ đông 2026 cần bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới (2026-2030). Hội đồng quản trị Công ty CP Cà phê PETEC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030 như sau:

- Theo Điều lệ, số lượng thành viên HĐQT của Cà phê PETEC là 4 người. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2026-2030 dự kiến trình Đại hội là 4 người.

- Theo Điều lệ, số lượng thành viên BKS của Cà phê PETEC là 3 người. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2026-2030 dự kiến trình Đại hội là 3 người.

Hội đồng quản trị Công ty CP Cà phê PETEC kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng thành viên HĐQT và BKS Công ty CP Cà phê PETEC nhiệm kỳ 2026 - 2030.

Kính trình.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Lưu VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Trịnh Anh Tuấn**



CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO



## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Công ty không còn là công ty đại chúng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cà phê PETEC

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15.

Theo điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 quy định: “1. Công ty đại chúng là công ty cổ phần thuộc một trong hai trường hợp sau đây: a) Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ”;

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán thì vốn chủ sở hữu của công ty là 21,4 tỷ đồng nhỏ hơn 30 tỷ đồng. Như vậy, Công ty không đáp ứng điều kiện về vốn chủ sở hữu của công ty đại chúng theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15. Do đó, Công ty không còn là Công ty đại chúng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

Trịnh Anh Tuấn





**CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PETEC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

/NQ-PCF

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 3 năm 2026

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2000/QH14 ngày 17/06/2020 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC;*

*Căn cứ vào quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày /03/2025;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cà phê PETEC ngày 09 tháng 03 năm 2025.*

## **QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1.** Thông qua các Báo cáo và Tờ trình theo chương trình Đại hội đồng cổ đông cụ thể:

1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026 (*chi tiết tại Báo cáo số /BC-PCF ngày /03/2026*):

1.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2025, trong đó:

Doanh thu: 1,804 tỷ đồng.

Chi phí: 1,522 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 0,101 tỷ đồng.

1.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2025, trong đó:

Doanh thu: 1,938 tỷ đồng.

Chi phí: 1,822 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế: 0,116 tỷ đồng.

2. Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*chi tiết tại Báo cáo số /BC-PCF ngày /03/2026*).

3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*chi tiết tại Báo cáo ngày /03/2026*).

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 (*Tờ trình số /TTr-PCF ngày /03/2026*).

5. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 (*Tờ trình số /TTr-PCF ngày /03/2026*).





6. Tờ trình thông qua quyết toán thù lao năm 2025 và kế hoạch thù lao năm 2026 của HĐQT và BKS (Tờ trình số /TTr-PCF ngày /03/2026).

7. Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCQTTC năm 2026 (Tờ trình số /TTr-PCF ngày /03/2026).

8. Tờ trình số lượng thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2026 - 2030;

9. Tờ trình thông qua không còn là công ty đại chúng từ năm 2026 (Tờ trình số /TTr-PCF ngày /03/2026).

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty Cổ phần Cà phê PETEC chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT;
- Ban Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA**

**Trịnh Anh Tuấn**

